

Số: 762/2023/QĐ-PT

Thành phố H, ngày 20 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thu H

Các Thẩm phán: Ông Trần Quang P

Bà Lê Hải V

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan H, là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị N - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 323/2022/QĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022

Tòa án nhân dân quận TB đã căn cứ vào các Điều 48, điểm e khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 1 và khoản 3 Điều 218, Điều 219, khoản 2 Điều 273, khoản 2 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ trụ sở: 442, đường NTMK, Phường 5, Quận X, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Dương Quốc H, sinh năm 1988

Địa chỉ: 1243, đường H, Phường 5, quận TB, Thành phố H.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần A, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần A về việc hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 323/2022/QĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 và giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận TB tiếp tục giải quyết theo quy định pháp luật, với lý do: Đơn xin xác nhận tạm trú ngày 16/3/2020 là tài liệu có giá trị chứng minh nơi cư trú của ông H nên Đơn khởi kiện số 113/KN-QLN.22 ngày 16/02/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần A được xem là ghi đúng địa chỉ của bị đơn theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 và điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự. Công an Phường 5 quận TB xác nhận không có ai tên H đăng ký thường trú, tạm trú, cư ngụ tại địa chỉ số 1243 đường H, Phường 5, quận TB, Thành phố H, nhưng không ghi thời điểm cụ thể, nên không đủ cơ sở cho thấy tại thời điểm Ngân hàng cấp tín dụng và/hoặc trước thời điểm thụ lý vụ án ông H không có

đăng ký tạm trú tại địa chỉ này. Trường hợp ông H đã từng tạm trú tại đây theo xác nhận của Công an ngày 16/3/2020, nhưng sau đó đi khỏi nơi cư trú thì địa chỉ này là nơi cư trú cuối cùng theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 và hướng dẫn tại Điều 9 Mục IV Công văn số 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021, thì Tòa án vẫn tiếp tục giải quyết vụ án mà không ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

Ngày 17/3/2020, Ngân hàng thương mại cổ phần A ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cho ông Dương Quốc H có địa chỉ tại số 1243 đường H, Phường 5, quận TB, Thành phố H theo xác nhận của Công an Phường 5 quận TB tại Đơn xin xác nhận ngày 16/3/2020 của ông H.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án hiện có thì đơn xin xác nhận ngày 16/3/2020 là bản photto được xem là nguồn chứng cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 94 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp phúc thẩm ngày 09/01/2023, Hội đồng phiên họp đã yêu cầu người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp hoặc do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp, xác nhận đối với đơn xin xác nhận ngày 16/3/2020 nêu trên, nhưng đến nay nguyên đơn không cung cấp được.

Ngày 20/4/2023, Tòa án nhân dân Thành phố H có Công văn số 1828/TATP-THC gửi Ban chỉ huy Công an Phường 5 quận TB xác minh nơi cư trú của ông Dương Quốc H. Ngày 10/6/2023, Công an Phường 5 quận TB vẫn giữ nguyên xác minh vào ngày 13/6/2022 về việc tại địa chỉ 1243 đường H, Phường 5, quận TB không có ai tên Dương Quốc H đăng ký tạm trú.

Như vậy, đơn xin xác nhận tạm trú ngày 16/3/2020 nêu trên không được xem là chứng cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân quận TB cho rằng đơn khởi kiện ngày 16/2/2022 nguyên đơn ghi đúng địa chỉ của bị đơn trong hợp đồng tín dụng ngày 17/3/2020, nhưng không được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận và không có căn cứ khác chứng minh đó là địa chỉ của bị đơn, nên không được xem là ghi đúng địa chỉ của bị đơn theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 5 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao là có cơ sở, nên đơn kháng cáo của nguyên đơn là không được chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định số 323/2022/QĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố H.

2. Ngân hàng thương mại cổ phần A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số AA/2021/0032108 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận TB. Ngân hàng thương mại cổ phần A đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TPH;
- Viện Kiểm sát nhân dân Cấp cao tại TPH;
- Viện kiểm sát nhân dân TPH;
- Tòa án nhân dân quận TB;
- Viện kiểm sát nhân dân quận TB;
- Chi Cục THADS quận TB;
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Phạm Thị Thu H